

Số: *469*/KH-UBND

KonTum, ngày 26 tháng 02 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, giám sát chương trình, dự án
đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Thực hiện Chương trình công tác năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh năm 2018 với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ, nhằm đảm bảo cho hoạt động đầu tư chung và từng dự án cụ thể đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội và thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đánh giá đúng tình hình, kết quả hoạt động đầu tư, tiến độ thực hiện đầu tư và những tồn tại, khó khăn trong quá trình đầu tư để có biện pháp điều chỉnh thích hợp; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm và tiêu cực gây thất thoát, lãng phí vốn trong quá trình thực hiện đầu tư.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý chương trình, dự án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý dự án theo quy định của pháp luật, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý dự án, giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp nhằm phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá đầu tư. Chỉ rõ những sai phạm cần khắc phục và đề xuất, kiến nghị kịp thời những biện pháp giải quyết.

2. Yêu cầu:

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động, đảm bảo thống nhất, phối hợp trong quá trình thực hiện quản lý chương trình, đầu tư dự án. Có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác

giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ.

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án.

- Đề xuất, kiến nghị kịp thời, có phương án, giải pháp cụ thể, khả thi khắc phục các tồn tại, bất cập.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3239/UBND-HTKT ngày 01/12/2017 về việc thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư, công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh.

II. Nội dung, đối tượng và kế hoạch:

1. Nội dung:

- Việc chấp hành quy định về: Giám sát và đánh giá đầu tư; lập, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án; đấu thầu; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường.

- Việc quản lý thực hiện chương trình, dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

- Tiến độ thực hiện chương trình, dự án.

- Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng.

- Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

- Việc cập nhật thông tin dự án, báo cáo trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 và số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối tượng và kế hoạch kiểm tra:

a. Đối tượng giám sát, kiểm tra: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị được giao làm chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

b. Kế hoạch giám sát, kiểm tra: Có phụ lục kèm theo.

III. Phạm vi, đối tượng kiểm tra, giám sát:

1. Phạm vi kiểm tra, giám sát: Như phụ lục kèm theo.

2. Đối tượng giám sát: Là các chủ đầu tư.

IV. Phương thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại đơn vị; thực tế tại hiện trường của chương trình, dự án tiến hành thông qua đoàn kiểm tra; lồng ghép với các đợt kiểm tra, giám sát của Tỉnh,...

- Căn cứ mục đích, yêu cầu; báo cáo của chủ đầu tư và các tài liệu có liên quan, Đoàn giám sát, kiểm tra đối chiếu các quy định hiện hành và kết hợp với kiểm tra thực tế tại hiện trường chương trình, dự án để nhận xét đánh giá.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư (*đối tượng giám sát*):

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về Giám sát và đánh giá đầu tư.

- Báo cáo, chuẩn bị các tài liệu và thông báo cho các đơn vị liên quan đến chương trình, dự án biết để phối hợp, phục vụ cho Đoàn kiểm tra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của Tỉnh; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới.


- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo về thời gian, địa điểm cụ thể thực hiện kiểm tra đến các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thông báo về thời gian, địa điểm cụ thể thực hiện giám sát, kiểm tra đến các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo, điều hành, xử lý (*nếu có*) các đơn vị, chủ đầu tư sau mỗi đợt giám sát, kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch giám sát, kiểm tra chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2018./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và ĐT, Xây dựng, Tài chính, Giao thông VT, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- BQL KNN Ứng dụng công nghệ cao Măng Đen;
- Ban quản lý các dự án 98;
- BQL các dự án công trình Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, HTKT1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục: DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẦU TƯ NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 469 /KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

TT	Tên chương trình, dự án dự kiến	Chủ đầu tư (đối tượng giám sát)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến	Thành phần Đoàn kiểm tra		
						Trưởng đoàn	Phó Đoàn	Thành viên
I	Dự án							
1	Cấp nước sinh hoạt Thị trấn Sa Thầy	Ban Quản lý các dự án 98	116.000	Huyện Sa thầy	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Xây dựng; UBND huyện Sa Thầy.
2	Đường Sa Thầy - Ya Ly - Thôn Tam An (xã Sa Sơn) - Ya Mô - Làng Rẽ (Mô Ray), huyện Sa Thầy	UBND huyện sa Thầy	482.391	Huyện Sa thầy	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng
3	Đường giao thông kết nối phục vụ phát triển KTXH và đảm bảo QPAN từ xã Rờ Koi huyện sa Thầy đi xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi	UBND huyện sa Thầy	101.744	Huyện Sa thầy	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng
4	Các tuyến đường ĐĐT02; ĐĐT03; ĐĐT08 khu trung tâm huyện Ia H'Drai	UBND huyện Ia H'Drai	98.033	Huyện Ia H'Drai	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng
5	Cấp NSH Trung tâm huyện Ia H' Dra	UBND huyện Ia H'Drai	99.983	Huyện Ia H'Drai	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Xây dựng
6	Trụ sở làm việc Huyện ủy, HDND-UBND, Mặt trận Đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai.	UBND huyện Ia H'Drai	86.582	Huyện Ia H'Drai	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Xây dựng
7	Dự án Đường giao thông từ mốc 743 đến Đồn Biên phòng 663	UBND huyện Đăk Gle	87.994	Huyện Đăk Gle	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng

TT	Tên chương trình, dự án dự kiến	Chủ đầu tư (đối tượng giám sát)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến	Thành phần Đoàn kiểm tra		
						Trưởng đoàn	Phó Đoàn	Thành viên
	(Đôn sông Thanh) xã Đăk Blô, huyện Đăk Glei							
8	Đường Giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	Ban Quản lý các dự án 98	760.700	TP. Kon Tum	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; UBND thành phố Kon Tum
9	Đường và Cầu từ Tinh lộ 671 đi Quốc lộ 14	Ban Quản lý các dự án 98	249.997.	TP. Kon Tum	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Xây dựng; UBND thành phố
10	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen (giai đoạn 1)	BQL KNN Ứng dụng CNC Măng Đen	60.800	Huyện Kon Plông	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học Công nghệ; Xây dựng; UBND huyện Kon Plông;
11	Hệ thống cấp nước tưới khu rau hoa quả xứ lạnh, huyện Kon Plông	UBND huyện Kon Plông	32.000	Huyện Kon Plông	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT
12	Bãi xử lý rác thải huyện Đăk Tô	UBND huyện Đăk Tô	19.955	Huyện Đăk Tô	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ
13	Kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1 và công trình trên kênh cấp 1 thuộc công trình Hồ chứa nước Đăk Rơn Ga, huyện Đăk Tô	Ban QL các dự án công trình nông nghiệp PTNT	39.900	Huyện Đăk Tô	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Đăk Tô
14	Kè chống sạt lở bờ sông Đăk Bla, đoạn qua làng Plei Đôn và làng	UBND thành phố Kon Tum	Công trình xử lý các điểm dừng kỹ thuật			(*)	(**)	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Ptn

TT	Tên chương trình, dự án dự kiến	Chủ đầu tư (đối tượng giám sát)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến	Thành phần Đoàn kiểm tra		
						Trưởng đoàn	Phó Đoàn	Thành viên
	Kon Rờ Bàng, thành phố Kon Tum							
15	Dự án Đường giao thông Quốc lộ 24 - Đăk Côi, huyện Kon Rẫy	Ban quản lý các dự án 98	Công trình chậm trễ tiến độ gia hạn nhiều lần			(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng
16	Đường Nam Quảng Nam (Tam Thanh – Tam Kỳ - Trà My - Tác Pô - Đăk Tô), lý trình Km173+427,6 - Km192+500 (đoạn tránh đèo Văn Rơi)	UBND huyện Tu Mơ Rông	Công trình bổ sung các hạng mục khắc phục các điểm sạt lở, hư hỏng..			(*)	(**)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng
17	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020	Sở Công Thương	Công trình cần đẩy nhanh tiến độ thi công theo chỉ đạo của Tỉnh ủy			(*)	(**)	Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương
18	Công trình Khắc phục sửa chữa Khu di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum	UBND huyện Tu Mơ Rông	Công trình khắc phục sửa chữa các hạng mục hư hỏng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh			(*)	(**)	Sở Xây dựng; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
II	Chương trình							
1	Kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2017-2020, kết hợp kiểm tra việc đầu tư các công trình nước sạch, vệ sinh trường học	Các huyện, thành phố		Các huyện, thành phố	Năm 2018	(*)	(**)	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng

Ghi chú: (*) Trưởng đoàn: Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh (phụ trách khối);
(**) Phó Trưởng đoàn: Sở Kế hoạch và Đầu tư.